TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **16/2023/**DS-ST
Ngày **27/7/2023**
Về việc: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T , TỈNH KIÊN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Võ Thị Ngọc The**

2. Bà **Phan Thị Trúc Phương**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Nguyễn Thị Kim Chi** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân*** huyện T , tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Trần Đức Tuyên** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 174/2022/TLST- DS ngày 03 tháng 11 năm 2022 về "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2023/QĐXXST-DS ngày 17/5/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2023/QĐST-DS ngày 06/6/2023 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 03/2023/QĐST-DS ngày 28/6/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại cổ phần B (BacABank)**

Trụ sở: số 117 đường Q, phường Q , thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Đại diện theo pháp luật: Bà **Thái Hương**. Chức vụ: Tổng Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Trần Bá M** . Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Kiên Giang. Theo văn bản ủy quyền số 1024/2023/QĐ-TGĐ ngày 15/5/2023 (có mặt).

* *Bị đơn*: Ông **Trương Phú Tố H** , sinh năm 1990

Địa chỉ: số nhà 232A, tổ 08, ấp Kinh 9A, xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang

(vắng mặt lần 2 không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện ngày 06/10/2022 và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP B ông Trần Bá M trình bày:***

Ngày 05/9/2018 Ngân hàng B đã cho ông Trương Phú Tố H vay tiền theo Hợp đồng tín dụng số 123/2018/HĐTD-BacABank và Khế ước nhận nợ số 01-123/2018/HĐTD-BacABank ký ngày 05/9/2018 như sau:

Số tiền vay: 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng).

Thời hạn vay: 60 tháng. Phương thức trả nợ: Lãi trả vào ngày 25 mỗi tháng theo dư nợ giảm dần. Gốc trả trong 20 kỳ (03 tháng/kỳ), mỗi kỳ trả gốc 25.000.000 đồng và trả vào ngày 25 hàng tháng cùng với ngày trả lãi.

Lãi suất cho vay trong hạn: 9%/năm.

Mục đích vay: Vay hoàn vốn mua BĐS để ở.

Tài sản thế chấp đảm bảo nợ vay: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 015793 do Công an tỉnh Kiên Giang cấp ngày 18/12/2017, biển số đăng ký 68A-079.13 mang tên Trương Phú Tố H .

Do có sai sốt trong đánh máy dẫn đến thời gian trong đơn khởi kiện bị sai, từ đó dẫ đến thời gian trong các biên bản hòa giải cũng bị sai theo, nay Ngân hàng B xin đính chính lại thời gian chính xác như sau: Trong quá trình vay từ ngày 05/9/2018 đến ngày 24/11/2020 (trước đây trong đơn khởi kiện và các biên bản hòa giải đề ngày 24/11/2021) ông H đã thanh toán cho Ngân hàng B được số tiền gốc là 200.000.000đồng (Hai trăm triệu đồng), đến ngày 25/11/2020 số nợ của ông H bị chuyển thành nợ quá hạn do vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng tín dụng số 123/2018/HĐTD-BacABank ký ngày 05/9/2018. Ngân hàng đã nhiều đôn đốc, nhắc nhở nhưng ông Hữu vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng dẫn đến vi phạm.

Tính đến ngày xét xử ngày 27/7/2023 số tiền gốc và lãi tạm tính là 422.286.718 đồng. Trong đó: nợ gốc trong hạn: 25.000.000 đồng, nợ gốc quá hạn: 275.000.000 đồng, lãi trong hạn: 8.151 đồng, lãi quá hạn: 114.374.415 đồng, lãi chậm trả: 7.904.152 đồng, tại phiên tòa, Ngân hàng TMCP B tự nguyện đồng ý rút phần lãi chậm trả với số tiền **7**.904.152 đồng, nay, Ngân hàng TMCP B yêu cầu Tòa án buộc ông Trương Phú Tố H phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày xét xử ngày 27/7/2023 là 414.382.566 đồng. Trong đó: nợ gốc trong hạn: 25.000.000 đồng, nợ gốc quá hạn: 275.000.000 đồng, lãi trong hạn: 8.151 đồng, lãi quá hạn: 114.374.415 đồng, và lãi phát sinh kể từ ngày 28/7/2023 cho đến khi ông Hữu trả xong nợ.

Trường hợp ông H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì yêu cầu Tòa án tuyên buộc phát mại tài sản thế chấp, theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 123/2018/HĐTC ký ngày 05/9/2018 để thu hồi nợ.

* Ông Trương Phú Tố H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên ông Trương Phú Tố H không có bản tự khai và lời trình bày tại Tòa án.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật và quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

* Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

- Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ quyền hạn của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt mặc dù đã được Tòa án cấp, tống đạt, thông báo văn bản tố tụng hợp lệ.

* Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B , đề nghị buộc ông Trương Phú Tố H trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày xét xử ngày 27/7/2023 là 414.382.566 đồng. Trong đó: nợ gốc trong hạn: 25.000.000 đồng, nợ gốc quá hạn: 275.000.000 đồng, lãi trong hạn: 8.151 đồng, lãi quá hạn: 114.374.415 đồng, và lãi phát sinh kể từ ngày 28/7/2023 cho đến khi ông Hữu trả xong nợ.

Đình chỉ yêu cầu tính tiền phạt chậm trả lãi của Ngân hàng TMCP B .

Ông Tố H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Trương Phú Tố H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa, tại phiên tòa nguyên đơn đồng ý xét xử vắng mặt bị đơn nên Hội đồng xét xử thống nhất căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt ông Trương Phú Tố H .

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét quan hệ tranh chấp giữa Ngân hàng TMCP B , chi nhánh Kiên Giang yêu cầu ông Trương Phú Tố H trả số tiền 414.382.566 đồng là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Bị đơn ông Trương Phú Tố H có địa chỉ cư trú tại huyện T nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của

Tòa án nhân dân huyện T theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét thấy ông Hữu chưa có ý kiến xác nhận theo đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP B tại Tòa án. Tuy nhiên, Tòa án đã tống đạt đầy đủ các thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự như: Thông báo thụ lý; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ, nhưng ông Hữu vắng mặt không đến Tòa án. Căn cứ khoản 2 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định về nghĩa vụ chứng minh của đương sự: "Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó" nhưng trong suốt quá trình giải quyết vụ án, ông Hữu không có sự phản đối nào đối với yêu cầu của nguyên đơn cũng như chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sợ vụ án để xem xét giải quyết.

Hội đồng xét xử xét thấy vào ngày 05/9/2018 ông Hữu có ký hợp đồng tín dụng số 123/2018/HĐTD-BacABank với Ngân hàng TMCP B , chi nhánh Kiên Giang là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp theo quy định pháp luật nên được công nhận. Do ông Hữu vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Trương Phú Tố H đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo cam kết trong hợp đồng tín dụng, liên tục không trả nợ trong nhiều kỳ. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng ông Hữu vẫn không có thiện chí trả nợ. Tính đến ngày 27/7/2023 (ngày xét xử sơ thẩm), tổng số tiền ông Hữu còn nợ Ngân hàng TMCP B là 414.382.566 đồng (Bốn trăm mười bốn triệu ba trăm tám mươi hai ngàn năm trăm sáu mươi sáu đồng). Trong đó: nợ gốc trong hạn: 25.000.000 đồng, nợ gốc quá hạn: 275.000.000 đồng, lãi trong hạn: 8.151 đồng, lãi quá hạn: 114.374.415 đồng. Do ông Hữu vi phạm các nghĩa vụ trả nợ như cam kết trong hợp đồng nên Ngân hàng TMCP B đã khởi kiện tại Tòa án. Việc khởi kiện của Ngân hàng TMCP B yêu cầu Tòa án buộc ông Trương Phú Tố H phải trả số tiền còn nợ nói trên là phù hợp với Điều 463 và 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91; 95; điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tại phiên tòa, Ngân hàng TMCP B tự nguyện đồng ý rút phần lãi chậm trả với số tiền 7.904.152 đồng, nên Hội đồng xét xử ghi nhận và đình chỉ yêu cầu tính tiền phạt chậm trả lãi của Ngân hàng TMCP B .

Từ những nhận định trên sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về

việc yêu cầu bị đơn trả số tiền vay gốc và tiền lãi tính đến ngày 27/7/2023 là 414.382.566 đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì ông Trương Phú Tố H phải chịu án phí trên số tiền trả cho Ngân hàng là 414.382.566 đồng = 20.000.000đ + 4% của phần giá trị tài sản có tranh chấp vượt quá 400.000.000đồng = 20.575.302đ (Hai mươi triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn ba trăm lẻ hai đồng).

- Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Bắc Á số tiền tạm ứng án phí đã nộp 9.403.000đ (Chín triệu bốn trăm lẻ ba nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0002147 ngày 25/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T , tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 92; khoản 4 Điều 147; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 463; 466 của Bộ luật dân sự;

- Áp dụng các Điều 91; 95; điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng.

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần B về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" với bị đơn ông Trương Phú Tố H .

2. Buộc ông Trương Phú Tố H phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B số tiền vay gốc và lãi là 414.382.566 đồng (Bốn trăm mười bốn triệu ba trăm tám mươi hai ngàn năm trăm sáu mươi sáu đồng). Trong đó: nợ gốc trong hạn: 25.000.000 đồng, nợ gốc quá hạn: 275.000.000 đồng, lãi trong hạn: 8.151 đồng, lãi quá hạn: 114.374.415 đồng.

Đình chỉ yêu cầu tính tiền phạt chậm trả lãi của Ngân hàng TMCP B .

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng số 123/2018/HĐTD-BacABank, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho

vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Ngay khi ông Trương Phú Tố H thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP B thì Ngân hàng TMCP B có trách nhiệm trả lại cho ông Trương Phú Tố H bản chính: Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 015793 do phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Kiên Giang cấp ngày 18/12/2017 thuộc quyền sở hữu của ông Trương Phú Tố H , địa chỉ: 232A, tổ 8, ấp Kinh 9A, xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang, nhãn hiệu: TOYOTA, loại xe: Ô tô con, màu sơn: Trắng, số máy: 1TRA392665, SỐ KHUNG: 8EM3H3502441, biển số đăng ký: 68A-079.13.

Nếu ông Trương Phú Tố H không thực hiện trả nợ như hai bên đã thỏa thuận thì Ngân hàng TMCP B có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện T , tỉnh Kiên Giang phát mãi tài sản thế chấp của ông Trương Phú Tố H theo hợp đồng tín dụng số 123/2018/HĐTD-BacABank và Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 123/2018/HĐTD-BacABank.401 ngày 05/9/2018 đã ký kết giữa ông Trương Phú Tố H với Ngân hàng TMCP B , chi nhánh Kiên Giang và được đăng ký biện pháp bảo đảm tại Trung tâm Đăng ký giao ký giao dịch, tài sản tại thành phố Hồ Chí Minh ngày 05/9/2018 để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP B .

Nếu tài sản thế chấp không đủ trả nợ thì ông Trương Phú Tố H phải tiếp tục trả số nợ còn lại cho đến khi trả hết nợ.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Buộc ông Trương Phú Tố H phải chịu án phí trên số tiền trả cho Ngân hàng là 414.382.566 đồng = 20.575.302đ (Hai mươi triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn ba trăm lẻ hai đồng).

- Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Bắc Á số tiền tạm ứng án phí đã nộp 9.403.000đ (Chín triệu bốn trăm lẻ ba nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0002147 ngày 25/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T , tỉnh Kiên Giang.

4. Quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn ông Trương Phú Tố H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự,

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Kiên Giang;*
- *VKSND huyện T ;*
- *Chi cục THA huyện T ;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Chiến